

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP:

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, nuôi trồng, dịch vụ, thương mại, đầu tư tài chính, kinh doanh bất động sản.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm; thiết bị và dụng cụ y tế; nguyên liệu bao bì sản xuất thuốc; Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm; thực phẩm, thực phẩm chức năng; các loại nước uống, nước uống có cồn, có gaz, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người; Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Nuôi trồng, chế biến và mua bán dược liệu; Kinh doanh ngành du lịch nghỉ dưỡng; Đầu tư tài chính; Kinh doanh bất động sản.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN:

- 1. Năm tài chính:**
 - Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
 - Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010 là năm tài chính thứ 10 của Công ty.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

- 1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:**

Ban Tổng Giám Đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng:**

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG:

- 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính:**
 - Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
 - Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 2. Tiền và tương đương tiền:**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.
- 3. Hàng tồn kho:**

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

- Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

- Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình:

- Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

- Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

- Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định:</u>	<u>Số năm</u>
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
+ Máy móc và thiết bị	06-15
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

6. Tài sản cố định vô hình:

6.1. Bản quyền phần mềm máy tính:

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để được quyền sử dụng hợp pháp các phần mềm máy tính. Bản quyền phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm.

6.2. Quyền sử dụng đất:

Là toàn bộ chi phí mà Công ty bỏ ra để có được quyền sử dụng đất nhằm tạo ra lợi ích kinh tế. Chi phí quyền sử dụng đất không tính khấu hao theo luật định.

Riêng chi phí mà Công ty bỏ ra để có được quyền sử dụng đất có thời hạn, thì số tiền đó sẽ được chia đều ra từng năm (theo số năm được ghi trên giấy chứng nhận) và trích khấu hao phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của từng niên độ kế toán tương ứng.

7. Chi phí đi vay:

- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

- Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn:

Tiền thuê đất trả trước: Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác:

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp:

- Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

- Ngoài ra công ty còn tiến hành trích vào chi phí và thu trực tiếp của người lao động Bảo hiểm thất nghiệp theo qui định hiện hành

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ:

- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- + Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- + Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức:

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đầu tư mở rộng: miễn 1 năm, giảm 50% cho 4

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu được hưởng ưu đãi theo phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

+ Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

+ Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

- Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ:

- Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ (Thực hiện theo thông tư số 201 ngày 15/10/2009).

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

- Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

- Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan:

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V.THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

01. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	837.820.350	695.743.962
Tiền gửi ngân hàng	51.510.210.686	37.492.961.854
Các khoản tương đương tiền	39.201.794.627	96.851.656.347
Cộng:	<u>91.549.825.663</u>	<u>135.040.362.163</u>

02. Đầu tư ngắn hạn:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	7.398.721.770	7.398.721.770
- Cổ phiếu	7.398.721.770	7.398.721.770
- Trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	6.400.000.000	8.130.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm	4.600.000.000	4.600.000.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	1.800.000.000	3.530.000.000
Cộng:	<u>13.798.721.770</u>	<u>15.528.721.770</u>

03. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn:

Đơn vị phát hành	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>S.lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>S.lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công Ty Dược Hậu Giang	1.333	(87.547.441)	1.333	(87.547.441)
Công Ty Dược Domesco	29.250	(490.844.250)	29.250	(490.844.250)
Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán VFI	50.000	(1.264.100.000)	50.000	(1.264.100.000)
Tập đoàn Bảo Việt	20.000	(878.000.000)	20.000	(878.000.000)
Cộng:		<u>(2.720.491.691)</u>		<u>(2.720.491.691)</u>

04. Phải thu của khách hàng:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng:	<u>146.455.918.665</u>	<u>158.194.094.276</u>

05. Trả trước cho người bán:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng:	<u>21.497.287.505</u>	<u>18.008.166.237</u>

06. Các khoản phải thu khác:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	1.874.977.221
Phải thu khác	8.766.493.077	1.680.963.623
Cộng:	<u>8.766.493.077</u>	<u>3.555.940.844</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**07. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến trên 2 năm theo Thông tư số 228-của Bộ Tài Chính	(3.863.254.585)	(3.863.254.585)
Cộng:	<u>(3.863.254.585)</u>	<u>(3.863.254.585)</u>

08. Hàng tồn kho:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	140.907.261.009	139.464.378.224
Công cụ, dụng cụ	2.505.600	2.601.600
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.586.474.454	11.746.406.212
Thành phẩm	41.712.438.782	38.584.063.875
Hàng hóa	5.641.279.016	7.022.720.600
Hàng gửi đi bán	451.728.742	123.036.748
Cộng:	<u>199.301.687.603</u>	<u>196.943.207.259</u>

09. Chi phí trả trước ngắn hạn:

Số đầu năm	-
Phát sinh tăng	-
Phát sinh giảm	-
Số cuối năm	<u>-</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>

11. Tài sản ngắn hạn khác:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.179.136.134	2.372.205.733
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.672.713.993	4.580.366.586
Tài sản thiếu chờ xử lý	14.000.000	36.553.063
Cộng:	<u>9.865.850.127</u>	<u>6.989.125.382</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<u>Nguyên giá</u>						
Số đầu năm	45.981.080.273	71.440.707.363	10.579.968.242	2.638.949.386	1.720.289.512	132.360.994.776
- Mua sắm mới	-	659.206.278	15.736.364	146.866.733	-	821.809.375
- Đầu tư XD CB hoàn thành	1.456.767.274	-	-	-	-	1.456.767.274

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	47.437.847.547	72.099.913.641	10.595.704.606	2.785.816.119	1.720.289.512	134.639.571.425

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	29.330.248.565	50.740.808.329	6.911.777.247	2.017.694.632	1.619.210.241	90.619.739.014
- Khấu hao trong kỳ	811.259.775	1.570.976.409	288.685.344	126.769.088	15.343.716	2.813.034.332
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	30.141.508.340	52.311.784.738	7.200.462.581	2.144.463.720	1.634.553.957	93.432.773.346

Giá trị còn lại

Số đầu năm	16.650.831.708	20.699.899.034	3.668.190.995	621.254.754	101.079.271	41.741.255.762
Số cuối kỳ	17.296.339.207	19.788.128.903	3.395.242.025	641.352.399	85.735.555	41.206.798.079

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

	Bản quyền phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Cộng
<u>Nguyên giá</u>			
Số đầu năm	785.713.823	55.659.199.920	56.444.913.743
- Tăng trong kỳ	-	1.500.000.000	1.500.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối năm	785.713.823	57.159.199.920	57.944.913.743
<u>Giá trị hao mòn</u>			
Số đầu năm	551.515.162	823.023.739	1.374.538.901
- Khấu hao trong kỳ	65.476.155	137.170.623	202.646.778
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối năm	616.991.317	960.194.362	1.577.185.679
<u>Giá trị còn lại</u>			
Số đầu năm	234.198.661	54.836.176.181	55.070.374.842
Số cuối kỳ	168.722.506	56.199.005.558	56.367.728.064

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	-	-	-	-	-
XDCB dở dang	55.526.851.256	11.282.245.431	-	-	66.809.096.687
- Công trình Nhà máy Cephalosporin tại Bình Dương	54.065.830.228	9.062.670.828	-	-	63.128.501.056
- Chi phí khảo sát địa chất tại Văn Phòng Cty	33.254.545	-	-	-	33.254.545
- Nhà tập thể tại Bình Dương	1.368.444.195	1.687.119.457	-	-	3.055.563.652
- Mua NPL thử máy dây chuyền thuốc tiêm	59.322.288	563.964	-	-	59.886.252
- Đường nội bộ, nhà bảo vệ, tường rào chi nhánh 2 TP.HCM	-	531.891.182	-	-	531.891.182
Cộng	55.526.851.256	11.282.245.431	-	-	66.809.096.687

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	26,00%	26,00%	182.000.000
Công ty cổ phần dược phẩm An Giang	25,50%	25,50%	14.288.996.700
CTy cổ phần dược phẩm Sóc Trăng	25,50%	25,50%	5.339.880.000
Cộng:			19.810.876.700

16. Đầu tư dài hạn khác:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	20.642.628.000	22.642.628.000
Đầu tư trái phiếu chính phủ	250.000.000	250.000.000
Cộng:	20.892.628.000	22.892.628.000

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:

Đơn vị phát hành	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	S.lượng	Giá trị	S.lượng	Giá trị
Công Ty CP Hóa DP Mekophar	77.000	(4.785.011.000)	77.000	(4.785.011.000)
Công ty dược Đà Nẵng	300.000	(270.000.000)	300.000	(270.000.000)
Cộng:		(5.055.011.000)		(5.055.011.000)

18. Chi phí trả trước dài hạn:

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	14.290.585.314	-	-	-	14.290.585.314
Cộng	14.290.585.314	-	-	-	14.290.585.314

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong kỳ	-
Hoàn nhập trong kỳ	-
Ghi nhận vào vốn chủ sở hữu	-
Số cuối năm	-

20. Vay và nợ ngắn hạn:

Khoản vay Ban tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp theo hợp đồng vay số 05/2010/HD-IMEX, ngày 01 tháng 01 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động.

- + Thời hạn vay : 06 tháng
- + Lãi suất : 0,85%/ tháng

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	16.789.075.517	26.761.248.043
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	4.150.000.000	4.000.000.000
Cộng:	<u>20.939.075.517</u>	<u>30.761.248.043</u>

21. Phải trả cho người bán:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng:	<u>58.383.165.145</u>	<u>56.364.422.820</u>

22. Người mua trả tiền trước:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>19.705.833.815</u>	<u>46.624.828.362</u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.735.082.465	1.174.645.594	2.909.728.059	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	395.034.370	4.157.718.021	4.036.438.797	516.313.594
Thuế xuất, nhập khẩu	100.817.207	1.288.239.662	930.120.869	458.936.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.025.678.108	4.819.078.913	16.924.822.198	4.919.934.823
Thuế thu nhập cá nhân	367.090.432	1.202.406.180	1.454.339.140	115.157.472
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	-	-
Thuế môn bài	-	18.000.000	18.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế nhà thầu	-	-	-	-
Các loại thuế khác	3.453.245.585	1.731.976.189	4.019.795.418	1.165.426.356
Cộng:	23.076.948.167	14.392.064.559	30.293.244.481	7.175.768.245

24. Phải trả công nhân viên:

Quy lương được xác định theo Quyết định số 20/QĐ-IMEX ngày 04/04/2009 của Hội Đồng Quản Trị về việc xác định đơn giá tiền lương năm 2009 như sau:

- Hàng kinh doanh, nhập khẩu là 1% / doanh thu thuần.
- Hàng sản xuất là 10,5%/doanh thu thuần.

25. Chi phí phải trả:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bản quyền	1.064.501.487	4.685.583.026
Chi phí du lịch	11.500.000.000	-
Chi phí khuyến mãi bằng tiền	-	279.037.352
Chi phí thưởng đạt doanh số	-	1.035.058.480
Chi phí giới thiệu sản phẩm	-	531.380.311
Chi phí nghiên cứu PT thị trường	-	1.635.818.187
Chi phí tổ chức giới thiệu sản phẩm	-	801.804.301
Chi phí phải trả khác	5.129.753.133	270.934.133
Cộng:	17.694.254.620	9.239.615.790

26. Các khoản phải trả, phải nộp khác:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	-	12.325.421
Kinh phí công đoàn	511.919.758	605.767.641
Bảo hiểm thất nghiệp	32.439.576	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	536.653.251	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	23.319.640.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.522.147.570	4.047.301.267
Cộng:	27.922.800.155	4.665.394.329

27. Phải trả dài hạn khác:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ dài hạn của nhà thuốc, đại lý	1.127.000.000	1.127.000.000
Cộng:	1.127.000.000	1.127.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

28. Dự phòng trợ cấp mất việc làm:

Số đầu năm	651.611.396
Trích lập trong kỳ	-
Chi trong kỳ	<u>35.451.675</u>
Số cuối kỳ	<u><u>616.159.721</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010

Thuyết minh báo cáo tài chính**29. Vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	CP quỹ & CL Tỷ Giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
ố dư đầu năm	116.598.200.000	267.362.709.609	2.420.789.142	(3.416.259.249)	85.397.935.480	11.659.820.000	57.706.720.939	537.729.915.921
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-	19.176.631.204	19.176.631.204
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	(23.319.640.000)	(23.319.640.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	26.440.307.230	-	(33.591.792.773)	(7.151.485.542)
Điều chỉnh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	-	-
Đổi giảm khác (+/-)	-	-	-	129.199.249	-	-	57.200.000	186.399.249
Đường vượt KH ĐQT	-	-	-	-	-	-	(852.488.166)	(852.488.166)
ố dư cuối kỳ	116.598.200.000	267.362.709.609	2.420.789.142	(3.287.060.000)	111.838.242.710	11.659.820.000	19.176.631.204	525.769.332.665

Cổ tức: Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

Cổ tức năm trước	_____	-
Cộng:	_____	-

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính:

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty, bù đắp chênh lệch về thuế.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

+ Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh, chênh lệch về thuế;

+ Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.659.820	11.659.820
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.659.820	11.659.820
- Cổ phiếu phổ thông	11.659.820	11.659.820
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	57.200	57.200
- Cổ phiếu phổ thông	57.200	57.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.602.620	11.602.620
- Cổ phiếu phổ thông	11.602.620	11.602.620
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

30. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.832.187.508	3.464.408.295	-	2.101.781.241	4.194.814.562
Quỹ phúc lợi	2.723.754.549	3.687.077.247	-	2.083.855.952	4.326.975.844
Cộng	5.555.942.057	7.151.485.542	-	4.185.637.193	8.521.790.406

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

	<u>Quý I/2010</u>	<u>Quý I/2009</u>
Tổng doanh thu	164.169.957.640	144.205.518.261
- Doanh thu hàng xuất khẩu	2.220.029.477	-
- Doanh thu hàng sản xuất	145.320.770.608	104.682.651.958
- Doanh thu hàng nhượng quyền	6.079.158.020	31.965.720.208
- Doanh thu hàng ngoại nhập	7.747.270.291	-
- Doanh thu hàng mua bán khác	2.802.729.244	7.557.146.095

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, P.1, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2010
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản giảm trừ doanh thu:	(265.608.446)	(1.236.508.198)
- Hàng bán bị trả lại	(265.608.446)	(846.913.564)
- Giảm giá hàng bán	-	(389.594.634)
Doanh thu thuần	163.904.349.194	142.969.010.063
02. Giá vốn hàng bán :		
	Quý I/2010	Quý I/2009
Giá vốn hàng xuất khẩu	1.541.495.390	-
Giá vốn hàng sản xuất	67.031.005.814	72.727.206.782
Giá vốn hàng nhượng quyền	3.811.930.650	7.069.260.251
Giá vốn hàng ngoại nhập	7.424.927.578	-
Giá vốn hàng mua bán khác	2.609.256.375	668.992.196
Cộng:	82.418.615.807	80.465.459.229
03. Doanh thu hoạt động tài chính:		
	Quý I/2010	Quý I/2009
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	205.654.555	104.621.216
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	181.191.792	507.236.230
Lãi tiền cho vay	57.277.499	100.855.124
Cổ tức, lợi nhuận được chia	50.513.000	191.811.935
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	316.373.299
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.872.313.218	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.008.110.201	1.500.000
Cộng:	3.375.060.265	1.222.397.804
04. Chi phí tài chính:		
	Quý I/2010	Quý I/2009
Chi phí lãi vay	724.873.792	155.923.419
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.018.111.764	1.751.183.760
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	1.244.000.000
Chi phí hoạt động tài chính khác	5.899.452	17.042.450
Cộng:	1.748.885.008	3.168.149.629
05. Chi phí bán hàng:		
	Quý I/2010	Quý I/2009
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	350.350.509	367.303.904
Chi phí nhân công	8.556.259.334	6.719.934.445
Chi phí khấu hao tài sản cố định	750.772.353	974.779.956
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.904.610.729	1.566.666.489
Chi phí khác	37.358.696.565	25.800.255.977
Cộng:	53.920.689.490	35.428.940.771

06. Chi phí quản lý doanh nghiệp:

	<u>Quý I/2010</u>	<u>Quý I/2009</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	55.372.248	8.585.659
Chi phí nhân công	4.141.817.537	2.280.797.167
Chi phí khấu hao tài sản cố định	284.047.435	294.156.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài	834.056.248	1.101.142.304
Chi phí khác	1.658.045.337	3.352.734.283
Cộng:	<u>6.973.338.805</u>	<u>7.037.415.841</u>

07. Thu nhập khác:

	<u>Quý I/2010</u>	<u>Quý I/2009</u>
Xử lý hàng thừa trong kiểm kê	62.631.150	-
Thu nhập do giảm giá hàng mua	2.039.685.379	701.350.000
Thu bán phế liệu, công cụ	23.256.665	22.105.286
Thu nhượng bán, thanh lý tài sản	-	86.666.667
Thu bán quyền sử dụng đất	-	-
Các khoản thu nhập khác	287.952.900	83.396.105
Cộng:	<u>2.413.526.094</u>	<u>893.518.058</u>

08. Chi phí khác:

	<u>Quý I/2010</u>	<u>Quý I/2009</u>
Xuất hàng thanh lý	289.833.656	221.569.145
Xử lý hàng thiếu trong kiểm kê	10.827.906	-
Chi phí bán quyền sử dụng đất	-	-
Các khoản chi phí khác	335.034.764	580.932.951
Cộng:	<u>635.696.326</u>	<u>802.502.096</u>

TP.Cao Lãnh, ngày 19 tháng 4 năm 2010

Trần Hoài Hạnh
 Người lập biểu

Phan Hoàng Minh Trí
 Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
 Phó Tổng Giám đốc